

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56a/2022/HS-ST
Ngày: 23-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sơn và bà Nông Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Trong 23 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 35/2022/HSST, ngày 21 tháng 6 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-QĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Thế Q. Sinh năm: 1988; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Tày; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1964; Cha không xác định; có vợ: Trần Thị Mai T; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21/4/2022. Có mặt

2. Họ tên: Nguyễn Văn T. Sinh năm: 1968; nơi sinh: tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Ea Nam, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới Th: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết) và con bà: Đinh Thị D, sinh năm 1940; có vợ: Lê Thị P, sinh năm 1980; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội: Vi phạm quy định về

điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, tại bản án số 93/2021/HSST (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21/4/2022. Có mặt

3. Họ tên: Phạm Văn TM. Sinh năm: 1980; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông. Nơi ĐKHKTT: Số 632, đường H Vương, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới Th: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Lượng, sinh năm 1946 và con bà: Võ Thị Nh, sinh năm 1953; có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21/4/2022. Có mặt

4. Họ tên: Lê Khắc Th. Sinh năm: 1992; nơi sinh: tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới Th: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Khắc Đường (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1953; có vợ: Phan Nguyễn Kim Thoa, sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam, về tội: Cố ý gây thương tích, tại bản án số: 01/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 07/6/2013 (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21/4/2022. Có mặt

5. Họ tên: Nguyễn Văn Ti. Sinh năm: 1967; nơi sinh: tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Làm nông. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ea Đen, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới Th: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Khánh Đ (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1928; có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 1992 và con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21/4/2022. Có mặt

6. Họ tên: Trần Thanh N. Sinh năm: 1964; nơi sinh: tỉnh N Định; Nghề nghiệp: Làm nông. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới Th: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Trần Đức Xướng, sinh năm 1930 và con bà: Nguyễn Thị Chính (Đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1966; bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 1987 và con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21/4/2022. Có mặt

7. Họ tên: **Võ Thành C.** Sinh năm: 1966; nơi sinh: tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới Th: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ N (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1936; có vợ: Nguyễn Thị Long A, sinh năm 1971; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 1991 và con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21/4/2022. Có mặt

8. Họ tên: **Lê Tiến H.** Sinh năm: 1978; nơi sinh: tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm nông. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới Th: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Lê Tiến Hồng, sinh năm 1950 và con bà: Nguyễn Thị Công, sinh năm 1955; có vợ: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1981; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21/4/2022. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/4/2022, Nguyễn Văn T cùng với Nguyễn Văn Ti, Võ Thành C, Lê Tiến H, Trần Thanh N, Phạm Văn TM, Nguyễn Thế Q ngồi nhậu ở nhà rẫy của gia đình T thuộc địa phận thôn 1, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trong lúc ngồi nhậu, Q rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền, thì tất cả đều đồng ý. Sau khi thống nhất, T đi lấy chăn, còn TM đi lấy chiếu cói, chén, đĩa, một số con bài lá tú lơ khơ và kéo (tất cả những vật dụng này ở trong nhà rẫy của T) rồi cùng nhau đi ra vườn cà phê của gia đình T, cách nhà rẫy khoảng 30 mét để đánh bạc. Tại đây, TM dùng kéo cắt những con bài lá thành 04 quân vị có hình tròn rồi bỏ vào bên trong đĩa đặt xuống chiếu sau đó lấy chén úp lên trên. Chuẩn bị xong công cụ đánh bạc, tất cả ngồi xuống chiếu, Q là người cầm cái xóc để cho T, Ti, C, H, N, TM tham gia đặt cược. Khoảng 10 phút sau thì có Lê Khắc Th đến cùng tham gia đánh bạc. Cả bọn sát phạt nhau đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện E phối hợp với Công an xã Ea N phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.000.000 đồng; 01 cái chén sứ; 01 cái đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn; 01 cái chăn chiên; 01 cái chiếu cói. Trong lúc Cơ quan Công an đang tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thì Trần Thanh N, Phạm Văn TM, Nguyễn Thế Q bỏ trốn; đến ngày 25/4/2022, N, TM và Q đến Công an huyện E đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội. Trước khi đánh bạc, Nguyễn Văn T bỏ ra số tiền 400.000 đồng, Lê Khắc Th bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn Ti bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng, Võ Thành C bỏ ra số tiền 850.000 đồng, Lê Tiến H bỏ ra số tiền 500.000 đồng, Trần Thanh N bỏ ra số tiền 1.150.000 đồng, Phạm Văn TM bỏ ra số tiền 1.100.000 đồng, Nguyễn Thế Q bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc quy định như sau: Bộ dụng cụ dùng xúc đĩa gồm 01 chén, 01 đĩa và 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ những lá bài tứ lơ khơ, mỗi quân vị có đường kính khoảng 02cm. Q là người xúc cái, trước khi xúc Q bỏ 04 quân vị vào trong đĩa sau đó úp chén lên để xúc 04 quân vị xáo trộn; xúc xong Q đặt chén và đĩa xuống dưới chiếu để T, Th, Ti, C, H, N, TM đặt cược tùy theo số tiền mà mình tích vào hai bên “chẵn” hoặc “lẻ”. Quy ước thống nhất phía bên tay phải của Q là “chẵn”, phía bên tay trái là “lẻ”. Sau khi các con bạc tham gia đặt tiền vào hai bên chẵn hoặc lẻ thì Q mở chén (nếu Q không mở chén thì có thể nhường cái cho những người chơi khác mở chén, gọi là bán cái). Khi mở chén, nếu quân vị có 02 vị đồng màu gọi là “chẵn” thì người đặt bên cửa “chẵn” sẽ thắng gấp đôi số tiền mà mình đã đặt cược, nếu số quân vị là số lẻ thì người đặt cược mất số tiền mình đã đặt cược. “chẵn” là 04 quân vị cùng nằm sấp hoặc nằm ngửa, hoặc 02 quân vị nằm sấp và 02 quân vị nằm ngửa. “lẻ” là 03 quân vị nằm sấp và 01 quân vị nằm ngửa hoặc 03 quân vị nằm ngửa và 01 quân vị nằm sấp. T, Th, Ti, C, H, N, TM, Q thống nhất mức đặt cược mỗi ván thấp nhất là 50.000 đồng, nhiều nhất là 500.000 đồng. Sau khi cân đối số tiền của hai bên “chẵn”, “lẻ”, Q có thể ăn số tiền thừa ra của người chơi hoặc phải chung số tiền nếu người chơi thắng. Sau khi chung tiền xong, Q tiếp tục xúc ván tiếp theo cho T, Th, Ti, C, H, N, TM tiếp tục đặt cược.

Kết luận giám định số: 465/KL-KTHS, ngày 30/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 44 tờ tiền Việt N đồng cần giám định ký hiệu từ A1 đến A44 là tiền thật. (bút lục số 75, 80).

Kết luận định giá tài sản số: 283/KL-HĐĐGTS, ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: 01 khoảnh đất diện tích: 3m x 3m = 9m² nằm trong vườn cà phê của gia đình Nguyễn Văn T thuộc thôn 1, xã Ea N, huyện E, có giá trị: 306.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS, ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn T, Phạm Văn TM, Lê Khắc Th, Nguyễn Văn Ti, Trần Thanh N, Võ Thành C, Lê Tiến H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đánh giá về Th chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn T, Phạm Văn TM, Lê Khắc Th, Nguyễn Văn Ti, Trần Thanh N, Võ Thành C, Lê Tiến H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc Th 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế Q 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Ti 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Trần Thanh N 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Phạm Văn TM 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Võ Thành C 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Lê Tiến H 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 11.000.000 đồng, là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn; 01 chăn chiên; 01 chiếu cói hiện không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; Cái kéo Phạm Văn TM dùng để cắt quân vị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn T, Phạm Văn TM, Lê Khắc Th, Nguyễn Văn Ti, Trần Thanh N, Võ Thành C, Lê Tiến H đều không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lần sau cùng: Các bị cáo điều xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 20/4/2022, tại địa phận thôn 1, xã Ea N, huyện E; Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn T, Phạm Văn TM, Lê Khắc Th, Nguyễn Văn Ti, Trần Thanh N, Võ Thành C, Lê Tiến H, đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền thì bị Công an huyện E phối hợp cùng Công an xã Ea N phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.000.000 đồng và một số tang vật có liên quan.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành

vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn T, Phạm Văn TM, Lê Khắc Th, Nguyễn Văn Ti, Trần Thanh N, Võ Thành C, Lê Tiến H đã phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia hành vi phạm tội với vai trò thực hành. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội vai trò của mỗi bị cáo là khác nhau, nên cần phân hóa hành vi của các bị cáo để khi áp dụng hình phạt cho tương xứng.

Đối với bị cáo Nguyễn Khắc Th là người tham gia tích cực với số tiền lớn nhất, bị cáo còn có nhân thân xấu: Ngày 04/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam, về tội: Cố ý gây thương tích, tại bản án số: 01/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 07/6/2013 (đã được xóa án tích), nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T là người tham gia đánh bạc từ đầu và tích cực, địa điểm đánh bạc là thuộc vườn cà phê của bị cáo, bị cáo là người chuẩn bị công cụ phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc thấp hơn bị cáo Thắng nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thế Q là người khởi xướng rủ rê các bị cáo đánh bạc đồng thời là người cầm cái, thể hiện bị cáo tham gia với vai trò tích cực nhất, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc thấp hơn bị cáo Thắng và bằng với bị cáo T.

Đối với các bị cáo Phạm Văn TM là người tham gia đánh bạc với vai trò tích cực, thể hiện bị cáo là người chuẩn bị công cụ phạm tội, Nguyễn Văn Ti là người tham gia đánh bạc từ đầu và bỏ ra số tiền cao hơn so với các bị cáo N, C và H nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc bằng với bị cáo TM và thấp hơn bị cáo Thắng, T, Q nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Trần Thanh N, Võ Thành C, Lê Tiến H là người tham gia đánh bạc từ đầu và bỏ ra số tiền tương đương nhau nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc và mức hình phạt ba bị cáo bằng nhau và thấp hơn các bị cáo trên.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế Q, Phạm Văn TM, Nguyễn Văn Ti, Trần Thanh N, Võ Thành C, Lê Tiến H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo H có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế. Các bị cáo Nguyễn Thế Q, Phạm Văn TM, Trần Thanh N sau khi bị phát hiện hành vi đánh bạc đã bỏ trốn, tuy nhiên 03 bị cáo tự nguyện ra đầu thú nên cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Khắc Th quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Riêng đối với bị cáo Th thì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có công với Cách mạng, bố bị cáo tham gia quân đội và được tặng Huân Chương chiến công hạng ba, bị cáo Th có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế. Cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn TM, Lê Khắc Th và Nguyễn Thế Q có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thiết nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng đối với bị cáo bằng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Phạm Văn TM, Nguyễn Văn Ti, Trần Thanh N, Võ Thành C, Lê Tiến H áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 11.000.000 đồng, là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; 01 chén sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn, 01 chăn chiên, 01 chiếu cói hiện không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 cái kéo Phạm Văn TM dùng để cắt quân vị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã xác định nơi mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thuộc sở hữu chung của bà Lê Thị Phước và chồng là Nguyễn Văn T, việc các bị cáo sử dụng diện tích vườn để đánh bạc bà Phước không biết, nên sung quỹ $\frac{1}{2}$ giá trị diện tích đất trên. Kết luận định giá tài sản số: 283/KL-HĐĐGTS, ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: 01 khoảnh đất diện tích: $3m \times 3m = 9m^2$ nằm trong vườn cà phê của gia đình Nguyễn Văn T thuộc thôn 1, xã Ea N, huyện E, có giá trị: 306.000 đồng. Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 153.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, đối với bị cáo Lê Khắc Th thuộc hộ nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn T, Phạm Văn TM, Lê Khắc Th, Nguyễn Văn Ti, Trần Thanh N, Võ Thành C, Lê Tiến H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc Th 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai tư) tháng. Thời hạn Th từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn Th từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế Q 09 (Chín) tháng, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn Th từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn TM 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn Văn Ti 01 (Một) năm tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Trần Thanh N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Võ Thành C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Lê Tiến H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Khắc Th và Nguyễn Thế Q cho Ủy ban nhân dân xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong thời hạn cải tạo không giam giam giữ Th từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ea N nhân được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án các bị cáo Phạm Văn TM, Nguyễn Văn Ti, Trần Thanh N, Võ Thành C, Lê Tiến H được miễn khẩu trừ thu nhập vì gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 153.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 11.000.000 đồng, là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn; 01 chăn chiên; 01 chiếu cói.

Đối với cái kéo Phạm Văn TM dùng để cắt quân vị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn T, Phạm Văn TM, Nguyễn Văn Ti, Trần Thanh N, Võ Thành C và Lê Tiến H mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Khắc Th thuộc hộ nghèo được chính quyền địa phương xác nhận, nên miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Công an huyện E;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, vi Th.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Cường